

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24- 01- 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn và
giải quyết việc nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Dũng

2. Đoàn Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L, sinh năm 1989**. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện H, Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Võ Văn H, sinh năm 1982**. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện H, Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Võ Văn H yêu thương và lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 25/12/2008. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc, nhưng kể từ tháng 9 năm 2020 anh chị hay bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nên suốt ngày mâu thuẫn, cãi vã nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh H hay ghen tuông vô cớ rồi kiểm chuyện chửi bới chị, nói những câu rất khó nghe, còn nhục mạ và đánh đập chị. Chị vì các con đã nhiều lần tha thứ cho anh H, nhưng anh H không sửa đổi mà càng ngày càng tệ hơn. Chị nhận thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh H. Về con chung, anh chị có hai con chung là cháu Võ Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 23/02/2010 và Võ Nguyễn Ngọc Lanh, sinh ngày 26/11/2015, chị nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn H trình bày: Quá trình kết hôn và chung sống giữa vợ chồng anh như chị L trình bày. Khoảng hơn một năm nay do anh quá thương vợ, nên sinh ghen tuông vô cớ dẫn đến đánh vợ hai lần (một lần ở quê và một lần ở nơi thuê trọ tỉnh Bình Dương) và xúc phạm cha mẹ vợ. Anh rất yêu thương vợ nên anh xin vợ tha thứ cho anh để hàn gắn tình cảm, cho các con anh có mái ấm gia đình. Về con chung, anh chị có hai con chung như chị L trình bày. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao hai con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 25/12/2008, đó đó hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình chung sống với nhau, giữa chị L và anh H thiếu sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, anh H nhiều lần ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm chị L và gia đình bên vợ, dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Chị L không còn tình cảm với anh H nên cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét cuộc sống hôn nhân của chị L và anh H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận cho chị L ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quyền nuôi con: Quá trình chung sống, chị L và anh H có hai con chung là cháu Võ Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 23/02/2010 và Võ Nguyễn Ngọc Lanh, sinh ngày 26/11/2015, theo yêu cầu của chị L, được sự đồng ý của anh H và nguyện vọng của cháu Đạt, xét nên giao hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị L yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56, khoản 1 và khoản 2, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Võ Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao hai con là cháu Võ Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 23/02/2010 và Võ Nguyễn Ngọc Lanh, sinh ngày 26/11/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng nguyên đơn đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001466 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.
5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

